

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Hoài Đức, ngày tháng 11 năm 2022

(Dự thảo)

BÁO CÁO

Kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã **An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội**

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới và Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Hướng dẫn số 226/HD-SNN, 227/HD-SNN ngày 18/10/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Hà Nội về phương pháp đánh giá, chấm điểm các tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 7353/QĐ-UBND ngày 05/11/2022 của UBND huyện Hoài Đức về việc kiện toàn Hội đồng thẩm tra xã đạt chuẩn NTM nâng cao, xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của UBND xã An Khánh tại Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 15/11/2022 về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo;

Căn cứ kết quả thẩm tra, đánh giá cụ thể, thực tế mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao trên địa bàn xã An Khánh, UBND huyện Hoài Đức báo cáo kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí nông thôn mới nâng cao năm 2022 xã An Khánh, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THẨM TRA

Thời gian thẩm tra (từ ngày 16/11/2022 đến ngày 18/11/2022).

1. Về hồ sơ

Hồ sơ đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 của xã An Khánh gồm:

+ Tờ trình số 165/TTr-UBND ngày 15/11/2022 của UBND xã An Khánh về việc đề nghị thẩm tra, xét, công nhận xã An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

+ Biên bản họp ngày 15/11/2022 của UBND xã An Khánh về đề nghị xét, công nhận xã An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

+ Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã An Khánh về kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao đến năm 2022 của xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 191/BC-UBND ngày 14/11/2022 của UBND xã An Khánh tổng hợp ý kiến tham gia đối với kết quả thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

+ Báo cáo số 185/BC-UBND ngày 04/11/2022 của UBND xã An Khánh tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao (tính đến ngày 30/9/2022) trên địa bàn xã An Khánh.

+ Hình ảnh minh họa về kết quả xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã An Khánh.

2. Về kết quả chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao

Căn cứ Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”. Huyện ủy Hoài Đức đã chỉ đạo ban hành Chương trình số 10-CTr/HU ngày 20/7/2021 về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân trên địa bàn huyện Hoài Đức giai đoạn 2021-2025*”.

UBND huyện xây dựng và ban hành các Kế hoạch gồm: Kế hoạch số 356/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về thực hiện Chương trình 04-CTr/TU của Thành ủy về “*Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân giai đoạn 2021-2025*”; Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 03/3/2022 của UBND huyện Hoài Đức về “*thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, nông thôn mới nâng cao năm 2022, gắn với thực hiện hoàn thành các tiêu chí xã thành phường, huyện thành quận theo Đề án xây dựng huyện Hoài Đức thành quận*”.

Hàng quý, UBND huyện đã tổ chức các hội nghị giao ban tiến độ thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu với UBND các xã được giao nhiệm vụ, các phòng, ban ngành của huyện để kịp thời tháo gỡ khó khăn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Xã An Khánh đã được công nhận đạt chuẩn NTM năm 2013:

Bằng công nhận xã An Khánh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 tại Quyết định số 2173/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND Thành phố Hà Nội công nhận xã An Khánh đạt chuẩn Nông thôn mới.

4. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí tại xã nông thôn mới nâng cao.

Tổng số điểm 19 tiêu chí đạt được là: **98,6/100** điểm. Kết quả đánh giá mức độ đạt từng tiêu chí cụ thể như sau:

4.1. Tiêu chí 1: Quy hoạch (5 điểm)

a. Yêu cầu tiêu chí:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

1.2. Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch

1.3. Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên

b. Kết quả thực hiện tiêu chí:

Theo chỉ đạo của Sở Quy hoạch, kiến trúc Hà Nội trong giai đoạn 2016-2020, đối với các xã nằm trọn vẹn trong quy hoạch phân khu đô thị của Thành phố (phân khu đô thị S3 được UBND TP Hà Nội ban hành QĐ phê duyệt số 4874/QĐ-UBND xã ngày 15/8/2013) thì không phải lập quy hoạch điều chỉnh xây dựng nông thôn mới và thực hiện theo quy hoạch phân khu của thành phố Hà Nội đã được phê duyệt.

Do vậy giai đoạn 2016-2020 xã An Khánh không phải rà soát, bổ sung quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá: *5/5 điểm*.

4.2. Tiêu chí 2: Giao thông (06 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí

2.1. Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh: 100%.

2.2. Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản.

+ Được nhựa hóa hoặc bê tông hóa và bảo trì hàng năm: 100%.

+ Có hạng mục cần thiết theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh ...) đảm bảo xanh - sạch - đẹp: 100%.

2.3. Tỷ lệ đường ngõ xóm được cứng hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo sáng - xanh-sạch - đẹp: 100%.

2.4. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đảm bảo yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

2.1. 100% các tuyến đường trục xã, liên xã được nhựa hóa, dài 2,17 km, được rải thảm nhựa, bê tông hóa đạt tiêu chuẩn cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông Vận tải và có đủ biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc và cây xanh.

2.2. 100% các tuyến đường trục thôn, liên thôn với tổng chiều dài 37,406 km được bê tông hóa, nhựa hóa toàn bộ theo chuẩn kỹ thuật của Bộ GTVT; được bảo trì hàng năm và có đủ các hạng mục cần thiết theo quy định.

Toàn bộ các tuyến đường trục thôn, đường liên thôn trên địa bàn xã đã được bê tông hóa, một số tuyến đường liên thôn đã được thảm asphalt đạt **100%**. Được bảo trì hàng năm theo quy định.

Hiện tại, những nút giao của đường trục xã với đường liên xã, các điểm trường học, công sở trên đường liên xã đều được bố trí hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc theo định.

Tuyến đường liên xã qua địa bàn xã và các tuyến đường thôn, tổ dân phố có tính chất đô thị được bố trí vỉa hè và trồng cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường.

2.3. 100% các tuyến đường ngõ xóm được đầu tư xây dựng bê tông hóa đảm bảo việc đi lại của nhân dân.

- 100% các nút giao của đường trục xã, đường trục thôn, các điểm đầu nối với Đại Lộ Thăng long, đường tỉnh lộ 423, đường Lê Trọng Tấn được bố trí hệ thống báo hiệu đường bộ đảm bảo an toàn giao thông. Các tuyến đường trục xã được trồng cây xanh, cây hoa tại những vị trí phù hợp đảm bảo cảnh quan môi trường.

- 100% hệ thống rãnh thoát nước được đầu tư cải tạo, đảm bảo tiêu thoát nước, rãnh được đậy nắp đảm bảo chịu lực, vệ sinh môi trường, đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2.4. Do toàn bộ diện tích đất nông nghiệp còn lại của địa phương nằm trong quy hoạch phát triển đô thị nên chủ trương chung của toàn huyện không thực hiện đầu tư xây dựng mới. Nhưng những năm qua, bằng các nguồn huy

động xã hội hóa xã đã tiến hành nâng cấp, cải tạo đường nội đồng bằng đá bêtông, bê tông để đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hoá của nhân dân.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá: 6/6 điểm.

4.3. Tiêu chí 3: Thủy lợi và phòng chống thiên tai (6 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

3.1. Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động: $\geq 90\%$.

3.2. Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả bền vững: đạt.

3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: $\geq 30\%$.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: đạt.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi: đạt.

3.6. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ: khá.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

3.1. Tổng diện tích đất nông nghiệp của toàn xã hiện có là: 155 ha, chủ yếu là đất lúa (106,8ha), cây hoa đào cảnh (40ha), cây ăn quả (5ha) và rau màu (3,2ha). 100% diện tích đất sản xuất nông nghiệp của xã nằm trong lưu vực phục vụ của Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, do vậy việc tưới, tiêu do Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài đảm nhiệm (tưới, tiêu chủ động).

3.2. Trên địa bàn toàn xã chỉ có duy nhất 01 HTX nông nghiệp đó là HTTX NN Ngãi Cầu. HTX Ngãi Cầu đã được tổ chức lại theo Luật HTX năm 2021, trong đó có dịch vụ thủy lợi, do vậy HTX được coi là tổ chức thủy lợi, hàng năm hoạt động hiệu quả.

UBND xã đã tổ chức chấm điểm hoạt động của Tổ chức thủy lợi theo 05 tiêu chí gồm: (1) Thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước; (2) Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa công trình thủy lợi; (3) Quản lý tài chính; (4) Thực hiện đa dịch vụ; (5) Mức độ hài lòng của thành viên. Kết Quả chấm điểm theo Hướng dẫn tại Quyết định số 1680/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/5/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt 90 điểm.

3.3. Xã An Khánh không nằm trong vùng sản xuất chuyên canh của Thành phố, huyện; sản xuất hiện nay chủ yếu là cây 2 vụ lúa do vậy không áp dụng phương pháp tưới tiết kiệm.

3.4. Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đều được bảo trì hàng năm phục vụ sản xuất nông nghiệp của nhân dân.

3.5. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải vào công trình thủy lợi: UBND xã đã thực hiện kiểm kê nguồn xả thải vào công trình thủy lợi để kiểm tra, giám sát nguồn xả thải.

3.6. Hàng năm, UBND xã An Khánh đã chủ động kiện toàn BCH phòng chống thiên tai và TKCN của xã trong quý I và ban hành đầy đủ các văn bản phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo đúng hướng dẫn của UBND huyện. Tổ chức hội nghị tổng kết công tác phòng chống thiên tai và TKCN năm trước - Triển khai kế hoạch nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và TKCN năm sau ngay sau khi UBND huyện tổ chức hội nghị triển khai.

Trên cơ sở vật tư, nhân lực do BCH phòng chống thiên tai và TKCN huyện giao, UBND, BCH phòng chống thiên tai và TKCN của xã đã hợp đồng đầy đủ vật tư; lập danh sách lực lượng được huy động làm nhiệm vụ phòng chống thiên tai; định kỳ rà soát, bổ sung đảm bảo đầy đủ quân số, vật tư sẵn sàng huy động làm nhiệm vụ.

c) **Đánh giá:** Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá: *6/6 điểm*.

4.4. Tiêu chí 4: Điện (4 điểm)

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

4.1. Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

4.2. Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm.

b) *Kết quả thực hiện tiêu chí:*

4.1. 100% hộ dân trên địa bàn xã đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định.

Hệ thống điện Trung áp, hạ áp của xã đã bàn giao cho ngành điện quản lý theo đúng chỉ đạo của Thành phố. Nguồn điện duy nhất cung cấp là lưới điện quốc gia, do ngành điện vận hành, khai thác theo quy định. Hiện nay, toàn xã có 78 Trạm biến áp với tổng công suất 60,8 kVA. Trong những năm qua, ngành điện đã đầu tư nâng cấp, nâng công suất các trạm biến áp, thay mới hệ thống dây dẫn để đảm bảo cung cấp đủ điện phục vụ sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế của địa phương.

Đường dây hạ thế và công tơ điện thường xuyên được thay mới và nâng cấp nên không có hiện tượng chập cháy; Đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định, đạt 100%

4.2. Xây dựng kế hoạch bảo trì, nâng cấp hệ thống lưới điện hàng năm: Hàng năm công ty điện lực Hoài Đức đều xây dựng kế hoạch và thực hiện bảo trì, nâng cấp để đảm bảo an toàn lưới điện trong mọi tình huống.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.5. Tiêu chí 5: Giáo dục (6 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

5.1. Tỷ lệ 100% các trường học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là cấp trung học cơ sở) trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên (trong đó có 1 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2)

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3.

5.4. Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2.

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt.

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

5.1. Xã có đủ trường ở 3 cấp Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia, định kỳ được thẩm định và công nhận lại theo từng giai đoạn. Năm 2022, UBND xã đã phối hợp cùng phòng Giáo dục và đào tạo huyện lập hồ sơ đề nghị Thành phố xét công nhận trường Mầm non An Khánh B đạt chuẩn mức độ 2; hiện UBND xã, BGH nhà trường đã hoàn thành hồ sơ trình UBND huyện và Sở Giáo dục Đào tạo Hà Nội đề nghị thẩm định, xét công nhận trường Mầm non An Khánh B đạt chuẩn mức độ 2; đồng thời phấn đấu giai đoạn 2020-2025 trường THCS và trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5.2. Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: UBND xã đã duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Quyết định số: 6714/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ).

5.3. Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3: Xã đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở mức độ 3 (Quyết định số: 6714/QĐ-UBND ngày 08/12/2021

của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ).

5.4. Đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2: Xã đã đạt chuẩn xoá mù chữ mức độ 2 (Quyết định số: 6714/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND huyện Hoài Đức về việc công nhận kết quả công tác phổ cập giáo dục cho trẻ mầm non 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xoá mù chữ).

5.5. Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt: Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại tốt (Theo báo cáo số 65/BC-PGDĐT ngày 01/6/2022 của phòng giáo dục huyện Hoài Đức).

5.6. Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

- 100% số trường học trên địa bàn xã đã có nhà giáo dục thể chất, nhà trường đã xây dựng mô hình giáo dục thể chất cho học sinh nhằm giúp học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền, nhằm nâng cao sức khỏe cho học sinh.

- Về cơ sở vật chất: Hàng năm các nhà trường đều rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị dạy và học; xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp bảo đảm sử dụng hiệu quả các công trình trường học đã được đầu tư.

(Có hồ sơ minh chứng gửi kèm)

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 6/6 điểm.

4.6. Tiêu chí 6: Văn hóa (5 điểm).

a) Yêu cầu tiêu chí:

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.

6.2. Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.

6.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Xã chưa có nhà văn hóa xã phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã. Tuy nhiên, hiện xã có 02 công trình gồm: Nhà đa năng tại UBND xã; Khu trung tâm thể thao của xã: 5874,8 m² tại thôn Vân Lũng đã hoạt động rất hiệu quả.

- Nhà văn hóa thôn: Đến nay xã đã có 07 Nhà văn hóa, 05 nhà sinh hoạt cộng đồng ở 5 tổ dân phố đều đạt chuẩn.

6.1. Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng; các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên: Trên địa bàn xã có Nhà văn hóa thôn Vân Lũng, Yên Lũng, An Thọ, Phú Vinh, Ngãi Cầu được lắp đặt dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời phục vụ cho các hoạt động thể dục thể thao của người dân. Hàng năm xã đều tổ chức ngày hội thể thao, các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng những ngày Lễ lớn trong năm; chỉ đạo các Hội, Đoàn thể của xã tổ chức các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ quần chúng; tham gia đầy đủ các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ do UBND huyện và các Hội, Đoàn thể của huyện tổ chức. Thông qua các giải thể thao, văn hóa, văn nghệ nhằm khuyến khích người dân tích cực tham gia luyện tập thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ để nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần cho nhân dân.

6.2. Di sản văn hoá được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Thực hiện kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị 04 công trình di tích lịch sử (04 công trình di tích lịch sử cấp Quốc gia); UBND xã đã xây dựng quy chế quản lý, sử dụng và có kế hoạch duy tu, nâng cấp các công trình cơ sở vật chất văn hóa đã đầu tư để đảm bảo sử dụng hiệu quả.

6.3. Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: Hàng năm, phối hợp cùng Ủy ban MTTQ xã làm tốt công tác vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, thi đua xây dựng Thôn văn hóa - Gia đình văn hóa. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa” hàng năm đều đạt trên 90% tổng số hộ trong xã; năm 2021 có 90,9% số hộ đạt danh hiệu gia đình văn hóa, xã có 11/12 thôn, TDP đạt “Thôn văn hóa”, đạt tỷ lệ 90,6%. Xã An Khánh đạt danh hiệu xã “Văn hóa trong xây dựng nông thôn mới”.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4,5/5 điểm.

4.7. Tiêu chí 7: Hạ tầng thương mại nông thôn (4 điểm)

a) *Yêu cầu tiêu chí:* Áp dụng đối với trường hợp 1 - xã có chợ nông thôn

7.1. Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm quy định tại điều 4, tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11856:2017 chợ kinh doanh thực phẩm.

7.2. Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư.

7.3. Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

7.1. - Trên địa bàn xã hiện có 02 chợ nông thôn đang hoạt động gồm: Chợ Phú An và Chợ Ngãi Cầu; cả 02 chợ cơ bản đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân.

Ngoài ra, UBND xã đã có đơn vị tư vấn, thiết kế lập hồ sơ khảo sát, đo đạc để xây mới chợ Ngãi Cầu với diện tích 2.899m² tại khu Giềng Trong thôn Ngãi Cầu. Xã đã lập tờ trình số 67/TT-UBND xã ngày 04/5/2022 Đề nghị UBND huyện thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng chợ dân sinh xã An Khánh với tổng mức đầu tư dự án là 14.079.000.000 đồng (mười bốn tỷ, không trăm bảy chín triệu đồng).

Ngoài 02 chợ nông thôn là nơi cung cấp, giao thương các mặt hàng nông lâm, thủy sản thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân trong xã và các địa bàn lân cận, trên địa bàn xã còn có một số siêu thị mini và các cửa hàng tiện ích, đại lý kinh doanh, buôn bán các mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ đời sống của nhân dân trong xã.

7.2. Có kế hoạch và triển khai nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm của các đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ trên địa bàn được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt bảo đảm sử dụng hiệu quả các chợ đã được đầu tư: Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã ban hành kế hoạch nâng cấp, cải tạo chợ và thường xuyên thực hiện kiểm tra các hạng mục công trình để bảo đảm sử dụng hiệu quả, nâng cao hiệu quả hoạt động của chợ nông thôn.

7.3. Không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh tự phát trái phép lấn chiếm lòng đường, vỉa hè: vị trí chợ phân bố phù hợp, do vậy trên địa bàn xã không có chợ cóc, tụ điểm kinh doanh hoạt động kinh doanh trái phép, các hoạt động giao thương hàng hóa đều diễn ra trong khuôn viên chợ; hoạt động của các cửa hàng kinh doanh tổng hợp, cửa hàng tiện ích luôn được UBND xã kiểm tra nhắc nhở, BCD 197 của xã đã định kỳ kiểm tra việc chấp hành các quy định về đỗ xe, bày hàng hóa của các cửa hàng để kịp thời nhắc nhở không để lấn chiếm vỉa hè, lòng đường.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.8. Tiêu chí 8: Thông tin và truyền thông (5 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

8.1. Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân:

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh.

8.3. Có dịch vụ báo chí truyền thông.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...).

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

8.1. Trên địa bàn xã, có Bưu điện Ngãi Cầu, là điểm phục vụ bưu chính của huyện Hoài Đức, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ công trực tuyến của nhân dân.

Hệ thống truyền thanh của xã đã phủ sóng kín các thôn; tổ dân phố. Tại các thôn, tổ dân phố đều được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh; đây là phương tiện để xã tuyên truyền các chủ trương, đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến nhân dân, hệ thống truyền thanh cũng là kênh thông tin những việc của xã, thôn, tổ dân phố. Tại các thôn, tổ dân phố đều được trang bị hệ thống truyền thanh riêng để thông tin đến nhân dân trong thôn, tổ dân phố những việc của thôn, tổ dân phố. Để duy trì tốt hệ thống truyền thanh của xã, thôn, UBND xã đã xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, vận hành hoạt động của đài truyền thanh, do vậy công tác thông tin, tuyên truyền của xã trong những năm qua đã phát huy tốt, mọi thông tin của xã được truyền tải đến nhân dân một cách nhanh chóng, chính xác. Đài truyền thanh xã hoạt động đúng với các quy định của UBND thành phố và chỉ đạo của UBND huyện.

8.2. Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Hiện tại, số lao động trong độ tuổi lao động là 29.158 người, số lao động trong độ tuổi có sử dụng điện thoại thông minh là 26.545 người, đạt 91%.

8.3. 100% các thôn, tổ dân phố đều được lắp đặt hệ thống loa truyền thanh và hoạt động thường xuyên, hàng ngày. Trên địa bàn xã có 05 cửa hàng văn phòng phẩm, đây là nơi cung cấp sách, đồ dùng học tập, kinh doanh truyện và các loại văn phòng phẩm khác phục vụ nhân dân.

8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:

Ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong quản lý, điều hành là một nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước, các máy tính tại UBND xã đều được kết nối mạng internet băng rộng (mạng WAN của thành phố), 100% cán bộ, công chức sử dụng các loại phần mềm ứng dụng, hòm thư công vụ để trao đổi thông tin kịp thời, đáp ứng yêu cầu công việc. UBND xã đang tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành hoạt động để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Dịch vụ công mức độ 3, 4 của UBND thành phố triển khai với các thủ tục hành chính được UBND xã thực hiện đảm bảo 100%, tỷ lệ hồ sơ giao dịch dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 100%.

8.5. Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): Dịch vụ viễn thông, internet kết nối đến 12/12 thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ thông tin và truyền thông ban hành, mạng cáp quang được triển khai lắp đặt, điện thoại di động được sử dụng phổ biến với việc kết nối mạng 3G, 4G. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, nhà văn hóa các thôn, các điểm vui chơi công cộng đều được kết nối internet miễn phí.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 5/5 điểm

4.9. Tiêu chí 9: nhà ở dân cư (3 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí: Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 100%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trong những năm qua kinh tế ngày càng phát triển, hiện nay có 100% các hộ dân trong xã đã xây dựng nhà kiên cố có mái bằng, nhiều tầng. Các công trình nhà ở đều đảm bảo quy hoạch, đảm bảo nền cứng, khung cứng, mái cứng, có đầy đủ công trình phụ trợ bếp, nhà vệ sinh đảm bảo sinh hoạt của hộ gia đình. Không có nhà tạm, dột nát trên địa bàn.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: **Đạt**. Điểm đánh giá 3/3 điểm.

4.10. Tiêu chí 10: Thu nhập (5 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/năm)

+ Năm 2021: ≥ 60

+ Năm 2022: ≥ 64

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Năm 2021, thu nhập bình quân thu nhập đầu người của xã đạt 60 triệu đồng/người/năm.

- Thực hiện Quyết định số 1245/QĐ-BKHĐT ngày 30/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về công bố các chỉ tiêu về hợp tác xã và khu công nghiệp và ban hành quy trình thu thập, tổng hợp và tính toán tiêu chí về thu nhập thuộc Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số: 2349/UBND-KT ngày 21/10/2022 về việc điều tra thu thập và tính thu nhập bình quân đầu người đối với các xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. UBND xã hàng năm thành lập Tổ điều tra, xây dựng kế hoạch và tiến hành điều tra khảo sát mức sống dân cư theo hướng dẫn của Chi cục thống kê huyện Hoài Đức, với tỷ lệ hộ điều tra 30% số hộ trên địa bàn xã. Qua khảo sát cho thấy: Thu nhập đầu người năm 2022 của xã ước đạt 72 triệu đồng/người/năm.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.

4.11. Tiêu chí 11: Nghèo đa chiều (5 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Được sự quan tâm của các cấp, UBND xã đã có phương án tích cực hỗ trợ hộ nghèo với nhiều biện pháp tích cực. Ngoài ra hàng năm xã đều xây dựng kế hoạch giảm nghèo bằng các chương trình cụ thể như đề nghị Ngân hàng chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất, tạo điều kiện công ăn việc làm. Đến năm 2020 số hộ nghèo của xã là 0 hộ, hiện nay xã chỉ còn 111 hộ cận nghèo, chiếm 0.77%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5/5 điểm.

4.12. Tiêu chí 12: Lao động (4 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

12.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 85\%$.

12.2. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 35\%$.

12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, cụ thể: Nông, lâm nghiệp và thủy sản $\leq 15,4\%$; Công nghiệp và xây dựng $\geq 44,7\%$; Dịch vụ $\geq 39,9\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động

thông qua các đợt giao dịch việc làm do Thành phố, huyện triển khai các lớp đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn. Là xã đang trong quá trình đô thị hóa nhanh, có 2 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệp An Khánh và cụm công nghiệp Trường An nên đã góp phần giải quyết lượng nhu cầu việc lớn cho các lao động trong xã, cho thu nhập ổn định.

12.1. Năm 2021, tổng lực lượng lao động trên địa bàn xã là 27.084 người. Lao động qua đào tạo là 23.025 người, chiếm 85,01%.

Theo số liệu điều tra cung cầu lao động do Sở Lao động Thương binh và Xã hội Hà Nội và phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Hoài Đức triển khai năm 2022 cho thấy Năm 2022, tổng lực lượng lao động trên địa bàn xã là 29.158 người. Lao động qua đào tạo là 24.891 người, chiếm 85,36%.

12.2. Số lao động có bằng cấp chứng chỉ:

Năm 2021: có 10.048 lao động có bằng cấp chứng chỉ, chiếm 37,1%

Năm 2022: có 11.203 lao động có bằng cấp chứng chỉ, chiếm 38,42%.

- Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn:

Năm 2021:

12.3. Do là một xã đang trong quá trình đô thị hoá nhanh, diện tích đất nông nghiệp được thu hồi để chuyển đổi mục đích gần hết. Số lượng lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu chuyển sang lĩnh vực dịch vụ. Số lượng học Đại học, cao đẳng, trung cấp, học nghề trên địa bàn xã ngày càng tăng. Hàng năm UBND xã chủ động phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền về chính sách đào tạo lao động và giải quyết việc làm cho lao động thông qua các đợt giao dịch việc làm do Thành phố, huyện triển khai các lớp đào tạo, truyền nghề, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn.

Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn, cụ thể:

Năm 2021: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 1,16%; Công nghiệp và xây dựng: 44,92%; Dịch vụ \geq 53,92%.

Năm 2022: Nông, lâm nghiệp và thủy sản: 0,63%; Công nghiệp và xây dựng \geq 45,2%; Dịch vụ \geq 54,35%. (01 điểm)

c) *Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.*

4.13. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất (6 điểm).

a) *Yêu cầu tiêu chí:*

1.3.1. Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định.

13.2. Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn.

13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hoá các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm.

13.4. Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã.

13.5. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng.

13.7. Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

13.8. Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường):

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

13.1. Trên địa bàn xã An Khánh có duy nhất 01 HTX Nông nghiệp đó là HTX NN Ngãi Cầu. HTX NN Ngãi Cầu được thành lập và hoạt động theo Luật HTX hiện hành, có phục vụ các dịch vụ nông nghiệp cho các xã viên HTX và nhân dân trên địa bàn. HTX hoạt động hiệu quả, có thu, có ký kết hợp đồng tiêu thụ cho trên 30% tổng sản lượng sản phẩm, dịch vụ của HTX hàng năm.

13.2. Xã An Khánh đã có 02 sản phẩm OCOP: mảnh trúc mộc và mảnh trúc trang trí của hộ kinh doanh ông Bùi Văn Biên, có hộ khẩu thường trú tại thôn Vân Lũng, xã An Khánh; đã được đánh giá lần 1 tại Văn phòng điều phối Thành Phố Hà Nội và đạt 3 sao.

13.3. Do diện tích đất nông nghiệp của xã nằm trong quy hoạch phân khu đô thị S3 do vậy trong tương lai sẽ được chuyển đổi sang đất phi nông nghiệp, đất đô thị nên hiện nay chỉ duy trì trồng 2 vụ lúa và trồng cây rau màu ngắn ngày theo đúng quy hoạch được duyệt. Xã không có mô hình ứng dụng công nghệ cao, không có mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, không có liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Tuy nhiên do diện tích đất nông nghiệp của xã nằm trong quy hoạch đô thị nên xã đang tập trung phát triển theo hướng đô thị hóa.

13.4. Trên địa bàn xã có 03 sản phẩm chủ lực là: mảnh tre các loại, cây hoa đào cảnh, hoa cây cảnh đã thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kinh doanh, quảng bá, tiếp thị sản phẩm để bán hàng qua kênh thương mại

điện tử chủ yếu qua trang thương mại điện tử, bán hàng trực tuyến và qua các mạng xã hội như: Face book, zalo, tiktok, ...

13.5. Lúa là nông sản chủ lực của xã, việc xây dựng vùng nguyên liệu tập trung đã và đang thực hiện việc cấp mã số vùng trồng lúa chất lượng cao đảm bảo an toàn thực phẩm tại xứ đồng Cửa cầu và xứ đồng Dưới đồng với quy mô khoảng 1 ha trong đó có khoảng 22 hộ nông dân.

13.6. Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: UBND xã đã lựa chọn 01 vùng sản xuất lúa chất lượng cao với diện tích khoảng 1 ha lập hồ sơ đề nghị phòng Kinh tế và Trạm Trồng trọt và BVTV của huyện hướng dẫn trình tự, thủ tục, đề nghị Chi cục Trồng trọt và BVTV Thành phố xét cấp mã vùng trồng theo quy định.

13.7. Trên địa bàn xã quản lý có khu du lịch Thiên đường Bảo Sơn, có địa chỉ tại: KM5+200 đường Lê Trọng Tấn, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, Website: baosonparadise.vn của công ty TNHH một thành viên du lịch giải trí Thiên Đường Bảo Sơn. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DU LỊCH GIẢI TRÍ THIÊN ĐƯỜNG BẢO SƠN

13.8. Xã có mô hình Tổ khuyến nông cộng đồng, là mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp giá trị về kinh tế và văn hóa. Thực hiện việc xây dựng mạng lưới thông tin truyền thông khuyến nông để tuyên truyền, triển khai, đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp, kỹ năng và chuyển giao công nghệ. Phổ biến quy trình kỹ thuật sản xuất cây hoa đào cảnh, tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh màn tre truyền thống, kinh doanh hoa cây cảnh. Tổ chức tham quan, hội nghị, hội thảo, các mô hình kinh doanh, gương kinh doanh điển hình để đánh giá hiệu quả và khả năng áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin, thương mại điện tử, ... để nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh tạo công ăn việc làm, nâng cao thu nhập, giữ gìn bản sắc văn hóa làng nghề gắn với việc bảo vệ môi trường.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 6/6 điểm.

4.14. Tiêu chí 14: Y tế (4 điểm).

a) Yêu cầu tiêu chí:

14.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) $\geq 95\%$.

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ).

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trạm y tế xã đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia năm 2017. Trạm Y tế xã được đầu tư xây dựng mới với đầy đủ các phòng chức năng theo quy định, công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng khang trang, sạch đẹp. Hàng năm trạm y tế xã đã rà soát, bổ sung quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị, vật tư tiêu hao và xây dựng kế hoạch duy tu, bảo trì, nâng cấp trang thiết bị khám chữa bệnh bảo đảm sử dụng hiệu phục vụ công tác khám chữa bệnh cho nhân dân.

14.1. Qua rà soát, tổng hợp số lượng người dân tham gia BHYT trên địa bàn xã đến tháng 10/2022 cho thấy: Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn năm 2022 đạt 95,09% (47.634/50.091 tổng số nhân khẩu của xã). Trong đó:

- (1) Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng: 13.396 người.
- (2) Nhóm do cơ quan bảo hiểm xã hội đóng: 12.234 người.
- (3) Nhóm do ngân sách nhà nước đóng: 8.145 người.
- (4) Nhóm được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng: 23.464 người.
- (5) Nhóm do người sử dụng lao động đóng: 1.381 người.
- (6) Các đối tượng khác: 14 người.

14.2. Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Hiện tại trên APP sổ sức khỏe điện tử chưa có cấu phần sổ khám chữa bệnh đầy đủ dữ liệu.

14.3. Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): Năm 2021, 2022 do dịch Covid-19 trạm y tế xã đã thực hiện khám và tư vấn sức khỏe cho các trường hợp F0 điều trị tại nhà bằng hình thức khám chữa bệnh từ xa qua điện thoại.

14.4. Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: Chưa có phần mềm hồ sơ quản lý sức khỏe đảm bảo liên thông, thống nhất chung cho toàn quốc
(Có hồ sơ minh chứng kèm theo)

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 4/4 điểm.

4.15. Tiêu chí 15: Hành chính công (3 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

15.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Dịch vụ công trực tuyến một phần) trở lên.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

15.1. UBND xã đã ứng dụng công nghệ thông tin để giải quyết, xử lý thủ tục hành chính theo đúng lộ trình chỉ đạo của UBND huyện. Hiện nay Ủy ban nhân dân xã sử dụng phần mềm dịch vụ công của UBND thành phố trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể:

+ Có 03/03 bộ máy tính được kết nối mạng trong đó có 02 bộ máy tính phục vụ cho cán bộ công chức giải quyết công việc, 01 bộ máy tính phục vụ cho công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến cũng như tra cứu thủ tục, tìm hiểu thông tin. Ngoài ra tại bộ phận còn được trang bị đầy đủ máy tính, máy in phục vụ công việc.

+ Có lắp camera tại phòng làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, theo dõi toàn bộ khu vực làm việc, kết nối với hệ thống Camera của lãnh đạo xã để kiểm tra.

+ Có 2 máy quét văn bản (scan) phục vụ số hóa hồ sơ, tài liệu cơ quan.

Trong công tác giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo sớm hạn và đúng hạn, không để xảy ra khiếu nại vượt cấp. 100% TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết và các nội dung hướng dẫn thực hiện phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức theo đúng quy định.

Hiện tại, Bộ phận một cửa của UBND xã chưa được UBND huyện trang bị máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin.

15.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Dịch vụ công trực tuyến một phần) trở lên.

- Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả 100% thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4. Tuy nhiên, có một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết chưa tổ chức tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Do hệ thống số hóa thông tin giải quyết TTHC của Thành phố chưa đi vào hoạt động. Tuy nhiên để thuận tiện trong việc tra cứu hồ sơ giải quyết THCH của xã, UBND xã chỉ đạo cán bộ tiếp nhận và trả kết quả THCH chủ động thực hiện số hóa từng phần hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC để tiện tra cứu, quản lý hồ sơ.

15.3. Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Trong 3 năm liên tục, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC của xã được giải quyết đúng hạn hoặc sớm trước hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã.

- Năm 2022 Thành phố chưa triển khai đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân về giải quyết thủ tục hành chính; tuy nhiên UBND xã vẫn chủ động khảo sát; qua khảo sát sơ bộ cho thấy mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt cao. Trong 02 năm 2021, 2022 không để xảy ra tình trạng khiếu nại trong tiếp nhận, giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa của xã.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá: 2.6/3 điểm

4.16. Tiêu chí 16: Tiếp cận pháp luật (3 điểm).

a) Yêu cầu tiêu chí:

16.1. Có ≥ 1 mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành $\geq 90\%$.

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu $\geq 90\%$.

d) Kết quả thực hiện tiêu chí:

16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận:

Để phòng chống dịch Covid 19 và tuyên truyền các quy định của pháp luật về bệnh truyền nhiễm, phòng chống dịch Covid 19. Hội phụ nữ xã An Khánh đã nghiên cứu, báo cáo Đảng ủy, HĐND xã và UBND xã cho phép thành lập và hoạt động mô hình “Gian hàng 0 đồng và tuyên truyền pháp luật trong phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn xã An Khánh”.

UBND xã đã ban hành Quyết định số 821/QĐ-UBND ngày 02/4/2022 về việc công nhận mô hình “Gian hàng 0 đồng và tuyên truyền pháp luật trong phòng chống dịch Covid 19 trên địa bàn xã An Khánh” của Hội phụ nữ xã An Khánh.

Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” và phát huy truyền thống “tương thân tương ái” đồng hành cùng hội viên trong những lúc khó khăn nhằm tiếp thêm sức mạnh đoàn kết của toàn dân tộc và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng chống dịch bệnh covid 19. Thông qua hoạt động của mô hình nêu trên đã mang lại những hiệu quả nhất định. Trong đó, đã hỗ trợ được

50,6 triệu đồng, 200kg gạo, 75 thùng mỳ tôm, hơn 1 nghìn quả trứngđặc biệt là cấp phát được trên 20 nghìn tờ rơi, tờ gấp quy định về pháp luật phòng chống bệnh truyền nhiễm và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực covid 19. Nhiều người dân trên địa bàn xã được tiếp cận các nguồn thông tin quy định của pháp luật về phòng chống dịch bệnh.

16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành:

Do làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL nên trên địa bàn xã ít phát sinh các mâu thuẫn trong dân cư. Hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên ở cơ sở được duy trì một cách thường xuyên, thống nhất, đồng bộ và hiệu quả, góp phần ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật, các mâu thuẫn, xích mích, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, hạn chế đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh, gìn giữ mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

Trong năm 2021, tổng số vụ hòa giải thuộc phạm vi hòa giải cơ sở trên địa bàn xã là 14 vụ việc, trong đó hòa giải thành 13 vụ việc (đạt 92,9%), hòa giải không thành 01 vụ việc (chiếm 7,1%).

Trong năm 2022, có 10 vụ hoà giải, đã hoà giải thành công 9 vụ, chiếm 90 %.

(Biểu 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL; Mục I Báo cáo số 517/BC-UBND ngày 18/11/2021 của UBND huyện Hoài Đức và số theo dõi vụ việc hòa giải cơ sở của các tổ hòa giải).

16.3. Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu:

Công tác phổ biến giáo dục pháp luật thường xuyên tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nhóm đối tượng đặc thù như: trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bạo lực gia đình hoặc những người yếu thế trong địa phương, tuyên truyền cho thanh, thiếu niên tại các thôn,...Do làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nên 10 tháng đầu năm 2022, UBND xã chưa nhận được yêu cầu trợ giúp pháp lý của công dân.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 3/3 điểm.

4.17. Tiêu chí 17: Môi trường (12 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

17.1. Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về BVMT

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về BVMT đạt 100%.

17.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom xử lý theo quy định $\geq 98\%$.

17.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả đạt $\geq 50\%$.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng.

17.11. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn $\geq 4\text{m}^2/\text{người}$.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định $\geq 90\%$.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

17.1. Trên địa bàn xã An Khánh không có làng nghề, không có khu chăn nuôi giết mổ gia súc gia cầm, không có nuôi trồng thủy sản, chỉ có chăn nuôi nhỏ lẻ thuộc hộ gia đình. Các hộ luôn đảm bảo công tác vệ sinh môi trường sạch sẽ, không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường 100%. Có báo cáo đánh giá tác động môi trường của đơn vị hộ kinh doanh Bùi Văn Biên thôn Vân Lũng, An Khánh. Đối với các hộ chăn nuôi, UBND xã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện thu gom, xử lý chất theo quy định.

17.3. Công tác thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn xã hiện nay cơ bản đáp ứng. Hàng ngày HTX Thành Công tổ chức thu gom và vận chuyển về bãi xử lý của thành phố theo Hợp đồng số 01/HĐ-VSMT ngày 29/12/2020 với UBND huyện Hoài Đức, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn huyện giai đoạn

2021-2025, không có rác thải tồn đọng trong khu dân cư. Tỷ lệ thu gom rác thải đạt 100%.

UBND xã thường xuyên tổ chức các buổi ra quân tổng vệ sinh môi trường trong khu dân cư và ngoài khu vực đồng ruộng. Những buổi ra quân đều phối hợp trực tiếp với HTX Thành Công để rác thải đến đâu thì thu gom đến đó, không có tình trạng rác thải tồn đọng tại địa phương.

Thực hiện Điều 60 Luật Bảo vệ môi trường 2020, UBND xã đã có hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng mô hình phân loại rác thải tại nguồn, đối với rác thải hữu cơ được HTX Thành Công tổ chức thu gom 01 lần/ngày với khối lượng thu gom là khoảng 4 tấn, một phần nhỏ rác hữu cơ được hộ gia đình xử lý bằng các chế phẩm sinh học để làm phân bón cây. Đối với rác thải vô cơ (rác thải nhựa, sắt vụn) là đồ sinh hoạt của các hộ gia đình được hộ gia đình tự thu gom, phân loại, bán cho các cơ sở thu gom đồng nát.

Đối với phế thải xây dựng, các chủ công trình có trách nhiệm liên hệ với đơn vị thu gom, vận chuyển đảm bảo theo quy định.

17.4. Hầu hết nước thải sinh hoạt của các hộ gia đình được thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, đạt 100%; đối với nước thải từ các hoạt động sinh hoạt khác được đi qua bể lắng trước khi thải ra công thoát nước chung của thôn trước mắt tiêu ra kênh T3A và đường thoát nước chung của đường quốc lộ, tỉnh lộ.

17.5. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt $\geq 50\%$.

Việc phân loại rác sinh hoạt tại từng hộ gia đình hiện UBND xã đang triển khai đến các hộ dân trước tiên bằng phương pháp tuyên truyền để nhân dân hiểu và nhận thức rõ về sự cần thiết trong phân loại rác. UBND xã bắt đầu tuyên truyền từ tháng 6/2022. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ triển khai thí điểm phân loại rác thải tại nguồn tại thôn Trường An Thời gian dự kiến quý I năm 2023 sẽ triển khai phân loại rác thải tại nguồn trên toàn xã.

17.6. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường đạt 100%.

Các nguồn phát thải chất thải rắn nguy hại trên địa bàn gồm: hoạt động sinh hoạt, sản xuất của các hộ gia đình, cá nhân; hoạt động sản xuất nông nghiệp; hoạt động sản xuất công nghiệp; cơ sở khám chữa bệnh. Để thu gom triệt để rác thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động y tế, UBND xã đã chỉ đạo trạm y tế xã kiểm tra, thống kê số lượng cơ sở khám chữa bệnh có phát sinh rác

thải y tế; đồng thời đề nghị Trung tâm Y tế huyện chỉ đạo đơn vị thu gom được giao nhiệm vụ tổ chức thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.

Mô hình xử lý rác thải tập trung của xã: xã không có điểm tập kết rác thải tập trung. Bằng việc thực hiện phương án nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường trong khu dân cư, xã đã vận động được đông đảo người dân tham gia duy trì vệ sinh môi trường hàng tuần. Do vậy để đảm bảo không có rác tồn đọng UBND xã đã thống nhất với HTX Thành Công ngày, giờ thu gom rác và thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã để nhân dân biết mang rác ra vị trí tập kết đúng quy định sau đó HTX Thành Công vận chuyển đến nơi xử lý tập trung của Thành phố.

Đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, chỉ đạo HTX dịch vụ nông nghiệp đặt các thùng chứa vỏ gói thuốc BVTV để thu gom bao gói, bao bì, vỏ chai, vỏ lọ thuốc bảo vệ thực vật... và phối hợp với HTX Thành Công xử lý theo quy định.

17.7. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường

Trên địa bàn xã, diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi gần hết, chỉ có thôn Ngãi Cầu là còn trồng lúa, rau màu nên số lượng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp rất ít và đều được UBND xã đã phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện triển khai mô hình xử lý rơm, rạ bằng chế phẩm sinh học. Triển khai ký cam kết không đốt rơm rạ, phụ phẩm nông nghiệp ngoài đồng; thu gom 100%, tái sử dụng, tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Ngoài ra, phụ phẩm, chất thải chăn nuôi của các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trên địa bàn được các hộ xử lý bằng bể Biogas (tái chế thành gas dùng để phục vụ sinh hoạt) hoặc ủ làm phân bón cho cây trồng. Theo thống kê có 85% chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường, số còn lại được HTX Thành Công thu gom vào bãi rác thải tập trung.

17.8. Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường

Trên địa bàn xã có 42 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư (5 hộ chăn nuôi trâu bò, 22 hộ chăn nuôi lợn, 15 hộ chăn nuôi gia cầm). Thực hiện Nghị định số 40/2019/NĐ-CP các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư không thuộc đối tượng lập kế hoạch bảo vệ môi trường. Các hộ gia đình đều có cam kết đảm

bảo vệ sinh môi trường. Hầu hết các hộ đều sử dụng chế phẩm sinh học, bể biogas và hố ga lắng trước thải sau bể biogas trước khi thải vào môi trường để xử lý mùi, vệ sinh chuồng trại đảm bảo phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh. Chất thải chăn nuôi của các hộ còn lại được thu gom và xử lý ủ, bón lót tại đồng ruộng của gia đình.

Toàn xã được quy hoạch 03 nghĩa trang nhân dân, có người trông coi và quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định. Nghĩa trang liệt sỹ đã được UBND huyện đầu tư cải tạo.

17.9. Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch

Toàn xã được quy hoạch 04 nghĩa trang nhân dân, có người trông coi và quy chế quản lý, sử dụng nghĩa trang theo quy định. 01 Nghĩa trang liệt sỹ đã được UBND huyện đầu tư cải tạo.

Trên địa bàn xã có 05 nghĩa trang và không có cơ sở hỏa táng. Nghĩa trang của xã có quy chế, hàng năm UBND xã đều xây dựng kế hoạch cải tạo, nâng cấp, đầu tư hệ thống thoát nước và trồng cây xanh cách ly đảm bảo theo quy hoạch chung của xã. Các nghĩa trang của xã được thực hiện đúng quy hoạch.

Trên địa bàn xã, nghĩa trang đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch của nhà nước.

17.10. Tỷ lệ sử dụng hỏa táng.

Thực hiện tang văn minh, các thôn thường xuyên vận động, tuyên truyền nhân dân về hình thức hỏa táng, thông qua tuyên truyền đã đạt được hiệu quả.

Các đám hiếu trên địa bàn xã luôn được tổ chức theo đúng phong tục tập quán, không có hủ tục, mê tín dị đoan, người chết được chôn cất tại nghĩa trang quê nhà đã được UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch. Cụ thể: Năm 2021, có 62/82, chiếm 75,6% trường hợp người quá cố được đưa đi hỏa táng. Năm 2022 tỷ lệ người chết được đưa đi hỏa táng chiếm 70/92 chiếm 76,09 %.

17.11. Hiện nay, trên địa bàn xã có các khu công viên, cây xanh vườn hoa tại các thôn, khu đô thị, khu dịch vụ với tổng diện tích là: 270.000 m². Có 11 ao hồ trong các thôn và các hồ nước điều hoà trong các khu đô thị với tổng diện tích là: 130.300 m²; Đạt 4,73m²/người.

17.12. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

Thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng môi trường huyện Hoài Đức, giai đoạn 2021-2025”, UBND xã đã tăng cường tuyên truyền, vận động người dân

thực hiện phân loại rác, đối với rác thải tái chế (đồ nhựa, túi nilong, bìa carton...) đều được phân loại và bán cho người mua phế liệu, 100% hộ gia đình thực hiện.

UBND xã đã triển khai các hội nghị tọa đàm và tuyên truyền pháp luật đến các hộ gia đình về việc sử dụng chất thải nhựa và tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định để nhân dân cùng nắm được và triển khai thực hiện.

Song song với mô hình thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, UBND xã đã từng bước thay đổi nhận thức nhân dân đối với các sản phẩm từ nhựa. Trước tiên là hạn chế việc sử dụng đồ nhựa sau là xử lý, tái chế sau sử dụng. Nhiều hộ gia đình đã tận dụng tái chế vỏ chai nhựa thành chậu hoa, lốp xe thành xích đu ..

Diễn hình trong các khu vực trường học luôn được các cô giáo đưa vào trong hoạt động phòng trào, thi đua của nhà trường, hướng học sinh và cha mẹ học sinh trong việc sử dụng đồ nhựa, từ đó nhân rộng ra. Đây cũng là một trong những giải pháp của xã thực hiện đối với phân loại rác thải và tái chế sử dụng rác thải không chỉ từ các sản phẩm đồ nhựa.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá: 11,5/12 điểm.

4.18. Tiêu chí 18: Chất lượng môi trường sống (8 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm.

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

18.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung trên địa bàn xã đạt 100%. Ngoài ra một số hộ có điều kiện kinh tế còn lắp đặt thêm máy lọc nước để phục vụ nấu ăn hàng ngày.

18.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: Việc cấp nước thực hiện theo nhu cầu sử dụng và khả năng kinh tế của nhân dân; Công ty nước sạch Tây Hà Nội không khống chế lượng nước sử dụng (Cấp theo nhu cầu).

18.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: Trên địa bàn xã không có công trình cấp nước tập trung.

18.4. Tỷ lệ chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: Hàng năm phòng Kinh tế, phòng Y tế, Trung tâm Y tế, trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Chăn nuôi và Thú y đều mở các lớp tập huấn tuyên truyền về ATTP cho các hộ sản xuất trên địa bàn xã. Theo thống kê 100% các hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm.

18.5. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi an toàn thực phẩm: Năm 2021, và 10 tháng đầu năm 2022. trên địa bàn xã không có sự cố nào xảy ra về an toàn thực phẩm.

18.6. Tỷ lệ cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm: Qua thống kê trên địa bàn xã hiện nay không có cơ sở chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản nào thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đảm bảo ATTP theo quy định.

18.7. Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: Qua thống kê cho thấy 100% các hộ trên địa bàn xã có nhà tắm, nhà tiêu được xây dựng khép kín, có tường bao, mái che. Các thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh được trữ trong bể bê tông, bồn bằng inox, có nắp đậy.

18.8. Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: Hiện nay trên địa bàn xã chỉ có bãi trung chuyển rác thải, rác thải sau khi tập kết được HTX Thành Công vận chuyển đến nơi xử lý chung của Thành phố trong ngày đạt tỷ lệ 100%.

c) Đánh giá: Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 8/8 điểm.

4.19. Tiêu chí 19: Quốc phòng và An ninh (6 điểm)

a) Yêu cầu tiêu chí:

19.1. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

19.1. Hàng năm Đảng ủy ban hành Nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo về nhiệm vụ Quân sự, Quốc phòng địa phương, nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động LL dự bị động viên; UBND xã có kế hoạch chỉ đạo, Hội đồng NVQS, Hội đồng giáo dục QP&AN được kiện toàn, duy trì hoạt động nề nếp, có chất lượng, hiệu quả. Thực hiện đăng ký nghĩa vụ quân sự, đăng ký dân quân, quản lý quân nhân dự bị có nề nếp, đảm bảo số lượng và chất lượng; hằng năm xã đều hoàn thành chỉ tiêu tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ và huy động huấn luyện dự bị động viên. Công tác phổ biến kiến thức quốc phòng và an ninh cho toàn dân và các tổ chức được quan tâm; Xây dựng hệ thống kế hoạch chiến đấu phòng thủ, huy động lực lượng dân quân, lực lượng xung kích tham gia ứng trực sẵn sàng chiến đấu, khắc phục hậu quả thiên tai, tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã đạt chất lượng, hiệu quả và an toàn tuyệt đối; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chế độ, chính sách cho lực lượng dân quân tự vệ theo quy định Luật dân quân tự vệ, và quy định của Thành phố. Thực hiện báo cáo thường xuyên, đột xuất kịp thời, đúng quy định.

- Ban chỉ huy quân sự xã thường xuyên bồi dưỡng, phát triển Đảng viên trong lực lượng dân quân. Đến nay, tỷ lệ Đảng viên là 41/229 người chiếm 18%.

UBND xã có trụ sở làm việc riêng cho Ban CHQS xã, nơi ăn, nghỉ cho lực lượng dân quân thường trực, có trang bị, thiết bị làm việc theo quy định của pháp luật. Thực hiện có hiệu quả việc xây dựng, phát triển kinh tế-xã hội gắn với bảo đảm về quốc phòng. Thường xuyên phối hợp và thực hiện công tác rà soát xây dựng lực lượng vũ trang xã vững mạnh, đúng quy định. Tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu (tuổi 17) cho công dân; đăng ký nghĩa vụ Dân quân tự vệ lần đầu cho công dân trong độ tuổi, kiện toàn lực lượng dân quân nòng cốt theo điều chỉnh chỉ tiêu sắp xếp lực lượng DQTV huyện Hoài Đức giai đoạn 2020-2025; giải quyết chế độ, chính sách hậu phương quân đội bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng dân quân và lực lượng dự bị động viên theo quy định của pháp luật.

UBND xã đã ra Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 04/01/2022 về việc khen thưởng 08 tập thể và 16 cá nhân có thành tích trong công tác Quốc phòng – An ninh năm 2021.

- Hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình số 09-CT/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội và các nhiệm vụ cấp trên giao cụ thể: Trục SSCĐ bảo vệ Tết Nguyên đán Nhâm Dần; Ngày Quốc tế lao động và Giải phóng Miền Nam (30/4-01/5). Tổ chức gặp mặt động viên, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu (trong đó thực hiện NVQS 19 công dân và NVCAND 02 công dân). Tham gia Lễ ra quân huấn luyện năm 2022; cử 35 đồng chí tham gia tập huấn cán bộ Ban CHQS. Luyện tập chuyển trạng thái SSCĐ lần 1 năm 2022. Đăng ký DQTV: 151 đồng chí, phương tiện kỹ thuật: 20 xe, Nữ có chuyên môn kỹ thuật: 12 đồng chí, QNDB năm 2022: 1092 đồng chí (trong đó, Dự bị Hạng 1: 477 đồng chí, Dự bị Hạng 2: 615 đồng chí).

Cử 43 đồng chí tham gia huấn luyện Trung đội súng máy phòng không 14.5 mm. Tổ chức kết nạp và công nhận 50 công dân hoàn thành nghĩa vụ dân quân. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức QPAN cho 350 đồng chí. Xây dựng các giáo án huấn luyện năm 2022; triển khai huấn luyện dân quân năm thứ nhất cho 50 đồng chí, huấn luyện dân quân năm thứ 2 đến năm thứ 4: 52 đồng chí. Huấn luyện lực lượng Dân quân chuyên ngành các tiểu đội thông tin, trinh sát, công binh, hóa học cho 45 đồng chí. Kết quả kiểm tra sau huấn luyện đạt khá.

Cử 18 đồng chí tham gia huấn luyện D1 BĐDP huyện; Tham dự diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ tại các xã diễn tập năm 202, trung đoàn 58, 987: 18 đồng chí đảm bảo 100% quân số. Ứng trực công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn 4 đợt quân số 125 đồng chí.

19.2. Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả. Năm trước năm xét, đánh giá, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn xã đạt “xuất sắc”; Công an xã năm 2021 chưa đạt “Đơn vị quyết thắng”. Công an xã có trụ sở riêng, đảm bảo việc thường trực, sinh hoạt của cán bộ công an xã.

- Hằng năm, Đảng ủy ban hành Nghị quyết, UBND xã có kế hoạch về công tác đảm bảo an ninh trật tự, thường xuyên tổ chức tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh Tổ quốc. Trên địa bàn xã

không xảy ra các hoạt động, chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân và các hoạt động tuyên truyền trái pháp luật, lương giáo đoàn kết, tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được đẩy mạnh và kiểm chế việc gia tăng tội phạm, không để xảy ra các tụ điểm phức tạp về hình sự và tệ nạn xã hội. Không xảy ra cháy nổ, tai nạn giao thông nghiêm trọng trên địa bàn.

- Trong 10 tháng đầu năm, trên địa bàn an khang xảy ra: 22 vụ trộm cắp tài sản, 25 vụ cố ý gây thương tích, 02 vụ ném chất bẩn vào nhà dân, 02 vụ cháy không có thiệt hại về người, 12 vụ tai nạn giao thông (trong đó có 02 người chết), 02 vụ mua bán, 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 vụ tổ chức sử dụng TP chất ma túy (bắt giữ tổng số 12 đối tượng) và 30 vụ việc khác; tham mưu UBND xã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 trường hợp vi phạm về môi trường, đưa 02 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc. Đến nay, trên địa bàn xã không có điểm phức tạp về tội phạm và tệ nạn xã hội.

- UBND xã An Khánh ban hành Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 04/7/2022 về việc xây dựng mô hình đặt hệ thống Camera giám sát an ninh phục vụ công tác đảm bảo ANTT trên địa bàn xã An Khánh; Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 04/7/2022 về hoạt động của mô hình “Camera giám sát an ninh” trên địa bàn xã An Khánh

c) Đánh giá: *Mức độ đạt tiêu chí: Đạt. Điểm đánh giá 5,5/6 điểm.*

5. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới nâng cao

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã An Khánh hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

II. KẾT LUẬN

1. Về hồ sơ: Đạt yêu cầu so với quy định.

2. Về kết quả thực hiện và mức độ đạt chuẩn các tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao

Tổng số tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao của xã An Khánh đã được UBND huyện Hoài Đức thẩm tra đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao tính đến thời điểm thẩm tra là 18/19 tiêu chí đạt, 01 tiêu chí cơ bản đạt; Đạt điểm **98,6** điểm và không có tiêu chí bị điểm 0.

3. Về tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Trong quá trình triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, xã An Khánh hàng năm xây dựng kế hoạch cụ thể, cân đối nguồn vốn và các điều kiện để thực hiện, không để xảy ra tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản.

III. KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở kết quả thẩm tra hồ sơ và mức độ đạt từng tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao năm 2022 đối với xã **An Khánh**. UBND huyện Hoài Đức đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng Nông thôn mới Hà Nội tổng hợp, báo cáo Hội đồng thẩm định Thành phố Hà Nội thẩm định kết quả thực hiện làm cơ sở trình UBND Thành phố xét, công nhận xã **An Khánh** đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022./.

Nơi nhận:

- BCĐ Chương trình 04-CTr/TU Thành ủy;
- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Nông nghiệp và PTNT HN;
- VPĐPNTM Thành phố Hà Nội;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ XDNTM huyện;
- UBMTTQ và các đoàn thể huyện;
- UBND các xã;
- VPĐPNTM huyện;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trung Thuận